TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2026/DS-ST
Ngày: 19 - 5 - 2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Quang
Ông Nguyễn Phạm Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Đà Nẵng tham gia phiên toà: bà Phan Thị Thúy Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 531/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-DS ngày 30/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2026/QĐST-DS ngày 21/4/2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty T**; trụ sở: Tầng A, tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số A - số A đường T, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young I, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Thế C - Sinh năm 1992, ông Trần Hoàng H - Sinh năm 1991, ông Hoàng Xuân H1 - Sinh năm 2002; Cùng địa chỉ liên hệ: số H đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy uỷ quyền số 048/2024/GUQ -TGĐ ngày 04/10/2024, Giấy uỷ quyền số 49/2025/UQ-KK-SVFC ngày 29/9/2025 của Công ty T, Văn bản uỷ quyền số 31/UQ.2025 ngày 29/9/2025 của Công ty L1). *Ông C có mặt, ông H và ông H1 vắng mặt.*

* Bị đơn: Ông Ngô Việt Đ - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Nhà E tầng I, phòng A, chung cư Â, phường L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty T và người đại diện trình bày:*

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Công ty T (viết tắt là Công ty T) và ông Ngô Việt Đ đã ký kết Hợp đồng cho vay số 101374778, Cam kết nhận khoản vay và yêu cầu giải ngân, L trả nợ. Theo đó Công ty T đã cho ông Đ vay số tiền 51.000.000đồng, lãi suất 40%/năm, mục đích vay để mua phương tiện đi lại và mua bảo hiểm, loại hình vay không có tài sản đảm bảo, thanh toán nợ gốc và lãi cụ thể theo lịch trả nợ hàng tháng. Tuy nhiên ông Đ chỉ thanh toán được đến tháng 12 năm 2023 với tổng số tiền 16.931.000đồng thì dừng việc thanh toán cho đến nay dù công ty đã yêu cầu và nhắc nhở nhiều lần.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Việt Đ phải thanh toán cho công ty tổng số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 98.503.868đồng, trong đó nợ gốc 44.487.487đồng, lãi trong hạn 23.047.197đồng, lãi quá hạn 30.418.600đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2026 cho đến khi ông Đ thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là ông Ngô Việt Đ vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Ngô Việt Đ không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc buộc ông Ngô Việt Đ trả số tiền tổng cộng là 98.503.868đồng và buộc ông Đ có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2026 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Ngô Việt Đ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi thì thấy:
Hợp đồng cho vay số 101374778 và Lịch trả nợ cùng ngày 16 tháng 3 năm 2023 ký kết giữa Công ty T và ông Ngô Việt Đ đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Công ty T cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Công ty T cho vay số tiền 51.000.000đồng, cho đến nay ông Ngô Việt Đ chỉ thanh toán được 7 phân kỳ trong số 36 phân kỳ trả nợ nên ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Hợp đồng cho vay, Lịch trả nợ mà các bên ký kết và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng. Xét mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 98.503.868đồng; trong đó nợ gốc 44.487.487đồng, lãi trong hạn 23.047.197đồng, lãi quá hạn 30.418.600đồng; bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2026 cho đến thanh toán xong nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 101374778 ngày 16 tháng 5 năm 2023.

[2] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 98.503.868đồng x 5% = 4.925.193đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Ngô Việt Đ.

Buộc ông Ngô Việt Đ trả cho Công ty T số tiền 98.503.868đồng (Chín mươi tám triệu, năm trăm lẻ ba ngàn, tám trăm sáu mươi tám đồng); trong đó nợ gốc 44.487.487đồng (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, bốn trăm tám mươi bảy đồng), lãi trong hạn 23.047.197đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, một trăm chín mươi bảy đồng), lãi quá hạn 30.418.600đồng (Ba mươi triệu, bốn trăm mười tám ngàn, sáu trăm đồng).

Ông Ngô Việt Đ tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 101374778 ngày 16 tháng 5 năm 2023.

2. Ông Ngô Việt Đ phải chịu 4.925.193đồng (Bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí 1.993.720đồng (Một triệu, chín trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm hai mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006727 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI